

THÔNG BÁO NHANH
KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025-2030

(Gửi kèm Công văn số 02-CV/BTGDVTU, ngày 01/10/2025 về việc gửi Tài liệu Thông báo nhanh kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030)

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/5/2025 của Bộ Chính trị “về Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”; Kế hoạch số 01-KH/TU, ngày 14/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch số 03-KH/TU, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; được sự chấp thuận của Bộ Chính trị, từ ngày 29/9 đến ngày 01/10/2025 tại Hội trường Tỉnh ủy, số 14 - Lê Duẩn, phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 được tổ chức long trọng và thành công tốt đẹp.

Đại hội trù bị diễn ra vào chiều ngày 29/9; Đại hội khai mạc chính thức vào sáng ngày 30/9 và bế mạc vào sáng ngày 01/10.

Tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 có 449/449 đại biểu chính thức (gồm 389 đại biểu được chỉ định và 60 đại biểu đương nhiên) đại diện cho hơn 137.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk.

Đại hội vinh dự đón đồng chí **Nguyễn Văn Nên**, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, thay mặt Bộ Chính trị đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 với Chủ đề: **“Phát huy sức mạnh đại đoàn kết, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2030; xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc”**.

Phương châm Đại hội: **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”**.

Trong thời gian 02 ngày làm việc với tinh thần nghiêm túc, dân chủ, trách nhiệm, Đại hội đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra và thông qua Nghị quyết, với các nội dung sau:

1. Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng tăng cường, thực hiện hiệu quả việc

tinh gọn, sắp xếp tổ chức, bộ máy hệ thống chính trị, đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được đổi mới. Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính đạt được nhiều kết quả quan trọng. Quy chế dân chủ cơ sở được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, qua đó phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội.

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nền kinh tế của tỉnh duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, quy mô kinh tế ngày càng mở rộng. Tăng trưởng GRDP đạt khoảng 6,24%/năm. Tổng GRDP (*theo giá hiện hành*) trong 5 năm đạt khoảng 913.014 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, cả ba khu vực đều có tăng trưởng so với giai đoạn trước, trong đó điểm sáng là khu vực công nghiệp với mức tăng bình quân là 10,95%/năm; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản phát triển khá nhanh theo hướng chất lượng cao, bền vững; đóng vai trò “trụ đỡ” duy trì tốc độ tăng trưởng và mở rộng quy mô kinh tế của tỉnh; ngành dịch vụ tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng nâng cao chất lượng; kinh tế tư nhân đóng góp tích cực vào tăng trưởng, huy động được nhiều nguồn vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Đời sống Nhân dân ngày càng được cải thiện, bình quân đầu người tăng cao so với giai đoạn trước.

Hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, trong đó hạ tầng giao thông được tập trung đầu tư, nhiều dự án trọng điểm quốc gia, liên vùng, liên tỉnh, nội tỉnh được triển khai. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai rộng khắp, thực chất, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng. Văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ tiếp tục chuyển biến tích cực, chuyển đổi số được đẩy mạnh; chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh được nâng cao; các chính sách an sinh xã hội đạt được nhiều kết quả thiết thực. Tỷ lệ hộ nghèo nói chung và tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm đáng kể qua từng năm. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ qua vẫn còn một số hạn chế đó là:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng phát triển. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư chưa thực sự hiệu quả; bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành của một số dự án quan trọng và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công. Nông nghiệp còn nhiều yếu tố thiếu bền vững. Hạ tầng khu, cụm công nghiệp chưa đồng bộ, chưa thu hút nhiều nhà đầu tư. Mạng lưới giao thông còn nhiều hạn chế, phát triển đô thị và quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản, đất đai, môi trường còn bất cập. Hoạt động du lịch chưa tương xứng với tiềm năng hiện có.

Lĩnh vực giáo dục - đào tạo chưa được đầu tư xứng tầm để thực hiện định

hướng xây dựng và phát triển con người Đắk Lắk toàn diện, bản sắc. Chất lượng khám, chữa bệnh có mặt chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân. Chưa có nhiều cơ chế, chính sách hiệu quả nhằm khai thác, phát huy các giá trị văn hóa. Khoa học và công nghệ phát triển chưa trở thành động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao. Tình hình an ninh, trật tự có thời điểm còn phức tạp, bị động. Tình trạng tranh chấp đất đai, khiếu kiện ở một số địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, đảng viên chưa theo kịp với tình hình; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, thiếu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở còn hạn chế, còn dễ xảy ra vi phạm của tập thể và cá nhân cán bộ, đảng viên phải xử lý kỷ luật. Công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp, cải cách thủ tục hành chính chưa đáp ứng yêu cầu trong quá trình đổi mới. Năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là ở cơ sở, có nơi còn hạn chế, chất lượng chưa đồng đều...

Những hạn chế, khuyết điểm trên có nhiều nguyên nhân, song chủ yếu là do: Việc vận dụng và cụ thể hóa một số chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và việc tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế, bị động, lúng túng. Tinh thần, trách nhiệm của một số người đứng đầu; thái độ, ý thức trách nhiệm, năng lực, trình độ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm ở một số nơi, một số việc chưa triệt để nên hiệu lực, hiệu quả quản lý chưa cao. Công tác nắm bắt, dự báo tình hình còn nhiều hạn chế, có thời điểm còn bị động. Công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các lực lượng chức năng chưa thường xuyên. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém có nơi, có lúc thiếu kiên quyết, dẫn đến kéo dài nhiều năm, khó giải quyết. Hoạt động của hệ thống chính trị có lúc, có nơi thiếu đồng bộ, chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

2. Quan điểm phát triển trong 5 năm từ 2025-2030

(1) Phát triển kinh tế - xã hội nhanh, toàn diện và bền vững trên cơ sở khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế đặc trưng. Xác định đổi mới sáng tạo, khoa học và công nghệ là động lực cốt lõi để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung phát triển đồng bộ các trụ cột kinh tế có lợi thế so sánh, gồm: Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp luyện kim, lọc hóa dầu, năng lượng tái tạo; kinh tế rừng, kinh tế biển; dịch vụ cảng biển, logistics và du lịch sinh thái, văn hóa, bản sắc. Phát triển kinh tế gắn với tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số là định hướng xuyên suốt, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội.

(2) Giữ vững ổn định để phát triển, phát triển để củng cố ổn định, trong đó lấy

ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới, biển đảo là điều kiện tiên quyết; phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là then chốt. Phát triển kinh tế phải gắn với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa vùng động lực và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

(3) Lấy con người là trung tâm, là chủ thể, là động lực và mục tiêu của phát triển; văn hóa là nền tảng; đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số là đột phá. Tập trung xây dựng xã hội học tập, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, nguồn nhân lực; phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa các dân tộc; bảo tồn và phát triển các giá trị bản sắc văn hóa Tây Nguyên, ven biển miền Trung gắn với hội nhập và phát triển bền vững. Đẩy mạnh toàn diện cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo của nền hành chính.

(4) Phát triển có trọng tâm, trọng điểm; tổ chức lại không gian phát triển theo hướng mở rộng liên kết vùng - liên kết ngành, khai thác hiệu quả hành lang kinh tế Đông - Tây, ven biển và xuyên vùng để hình thành các chuỗi giá trị liên kết chặt chẽ. Phát triển đô thị theo mô hình chuỗi, trong đó khu vực Buôn Ma Thuột là trung tâm của tỉnh, khu vực Tuy Hòa là trung tâm ven biển phía Đông của tỉnh; hình thành các cực tăng trưởng, khu kinh tế, khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ động lực ở cả phía Tây và phía Đông tỉnh.

3. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Xây dựng đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, bản sắc văn hóa của các dân tộc và không gian phát triển mới để phát triển nhanh và bền vững; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh.

4. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

4.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá so sánh) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 10,5%/năm trở lên.

(2) GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đến năm 2030 đạt 153 triệu đồng/người trở lên.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm 2026-2030 đạt trên 620.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 35% trong GRDP theo giá hiện hành.

(4) Tổng giá trị xuất khẩu trong 5 năm 2026 - 2030 đạt trên 13.000 triệu USD, bình quân tăng 5-6%/năm.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trong 5 năm 2026-2030 đạt 1.240.000 tỷ đồng, tăng bình quân khoảng 10%/năm.

(6) Tổng khách du lịch đến tỉnh trong 5 năm 2026-2030 đạt 43 triệu lượt khách, bình quân tăng 10,97%/năm; tổng doanh thu du lịch trong 5 năm 2026-2030 đạt 97.150 tỷ đồng, bình quân tăng 14,5%/năm.

(7) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) bình quân tăng từ 11%/năm trở lên.

(8) Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước đến năm 2030 đạt trên 86%.

(9) Tổng số doanh nghiệp thành lập mới trong 5 năm 2026-2030 đạt khoảng 15.500 doanh nghiệp, bình quân tăng 13%/năm.

(10) Quy mô kinh tế số đến hết năm 2030 đạt 30% GRDP trở lên.

4.2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

(11) Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm bình quân từ 2%/năm trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 3%/năm trở lên. Đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2030 đạt 70%.

(13) Chỉ tiêu về lao động, việc làm: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt trên 75%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 30%. Mỗi năm tạo việc làm tăng thêm cho trên 56.000 lao động, trong đó: Xuất khẩu lao động khoảng 2.000 - 2.500 người. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2030 còn 2%.

(14) Đến năm 2030: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) còn 12,15%. Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 33 giường; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 10,2 bác sỹ. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96,5%.

(15) Đến năm 2030, có 68/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), trong đó có 16/88 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 08/88 xã đạt chuẩn NTM hiện đại.

4.3. Các chỉ tiêu về môi trường

(16) Đến năm 2030: Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42% trở lên. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 98%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,7%. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt 98%.

4.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(17) Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi nhập ngũ; tuyển chọn, gọi nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao; xây dựng đủ 100% đầu mỗi đơn vị dự bị động viên, dân quân tự vệ, tổ chức, biên chế đúng quy định. Hoàn thành sở chỉ huy cơ bản cấp tỉnh tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh; chỉ đạo diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ đạt 100% kế hoạch; 100% ban chỉ huy cấp xã có nhà làm việc độc lập.

Triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động hải đội, dân quân thường trực, hoàn thành chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền, các xã biên giới ven biển, trọng điểm về Quốc phòng; xây dựng từ 01 trung đội thiếu đến 01 trung đội dân quân thường trực, các xã còn lại xây dựng Đề án huy động từ 1 tiểu đội thiếu đến 1 dân quân trực sẵn sàng chiến đấu thường xuyên tại trụ sở Ban chỉ huy Quân sự cấp xã; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đạt 100%.

Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự an ninh sự bình quân đạt trên 75%, tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng bình quân đạt trên 90%; phấn đấu đến năm 2030 đạt mục tiêu ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy; kiểm chế, làm giảm ít nhất 5% tội phạm về trật tự xã hội/năm; phấn đấu giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương so với cùng kỳ.

4.5. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng

(18) Kết nạp đảng viên mới hằng năm từ 3% - 4% tổng số đảng viên. Giữ vững 100% thôn, buôn, tổ dân phố có chi bộ; hằng năm, có trên 90% số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

5. Tám nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng bộ máy chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, đảm bảo tính kế thừa và đáp ứng yêu cầu phát triển. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới.

(2) Tiếp tục tái cơ cấu kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới. Cơ cấu lại các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên công nghệ cao, chuyển đổi số và giá trị gia tăng cao. Phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững, hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn gắn với chuỗi giá trị. Nâng cao chất lượng các sản phẩm nông sản, thủy hải sản đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Tập trung phát triển kinh tế biển và du lịch thành động lực tăng trưởng.

(3) Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thông qua việc cải cách hành chính, đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính, chuyển từ kiểm soát sang đồng hành, phục vụ doanh nghiệp. Đẩy mạnh chuyển đổi số để cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận

lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

(4) Huy động nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là giao thông (đường bộ, hàng không, cảng biển), hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Tăng cường liên kết phát triển liên vùng, khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tập trung vào các ngành kinh tế có lợi thế và giá trị gia tăng cao. Quan tâm đôn đốc, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các dự án lớn đã khởi công, khởi động nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

(5) Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với định hướng phát triển các ngành mũi nhọn (nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ, du lịch, công nghiệp chế tạo, chế biến, năng lượng tái tạo...). Thực hiện chính sách thu hút lao động chất lượng cao, y, bác sĩ, nhà khoa học đáp ứng nhu cầu phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước, đặc biệt là chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế-xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đổi mới, nâng cao tính chủ động, chất lượng, hiệu quả của việc triển khai các chương trình hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả thu hút FDI.

(6) Xây dựng con người Đắk Lắk phát triển toàn diện gắn với xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, gìn giữ những nét đặc trưng riêng của đồng bào các dân tộc. Phát huy các giá trị di sản văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng để phát triển bền vững. Tăng cường giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm việc khai thác, sử dụng tài nguyên một cách hợp lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và các giá trị cốt lõi về thiên nhiên, lịch sử văn hóa.

(7) Tiếp tục tập trung củng cố, xây dựng, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng “*thế trận lòng dân*” gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức theo hướng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu cao. Tăng cường công tác an ninh mạng và an toàn thông tin trên không gian mạng; chủ động phát hiện, phòng chống tội phạm mới, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong, ngoài nước, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

(8) Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, Nhà nước; là cầu nối giữa Nhân dân với cấp ủy, chính quyền, làm nòng cốt tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam yêu nước, tạo sự đồng thuận và lòng tin trong Nhân

dân.

6. Ba khâu đột phá chiến lược

(1) Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thực sự tiêu biểu, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng được yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới. Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành trong bộ máy chính quyền đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

(2) Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực phát triển chính của tỉnh; tập trung triển khai quyết liệt chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

(3) Huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông (đặc biệt là các tuyến cao tốc và các tuyến kết nối vào cao tốc), hạ tầng đô thị, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và hạ tầng công nghệ phục vụ cho quá trình quản lý, quản trị phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

7. Bốn nhóm giải pháp triển khai thực hiện trong nhiệm kỳ 2025-2030:

(1) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện.

(2) Về phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường.

(3) Phát triển văn hóa, xã hội và nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

(4) Đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

8. Đại hội thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025; thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của đại biểu tại Đại hội vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

9. Đại hội công bố các Quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ định nhân sự Đại hội như sau:

(1) Chỉ định nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 gồm **62 đồng chí**;

(2) Chỉ định Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025-2030 gồm **21 đồng chí**.

(3) Chỉ định đồng chí Nguyễn Đình Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk làm Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030;

(4) Chỉ định đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Đắk Lắk làm Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030;

(5) Chỉ định đồng chí Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030, giới thiệu đảm nhiệm chức danh Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2026-2031;

(6) Chỉ định đồng chí Huỳnh Thị Chiến Hòa, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030;

(7) Chỉ định đồng chí Đỗ Hữu Huy, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030;

(8) Chỉ định đồng chí Y Giang Gry Niê Knong, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030.

(9) Chỉ định Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030 gồm 10 đồng chí: Đồng chí Trần Trung Hiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Các đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm: Hồ Quang Đệ, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Trịnh Minh Nhung, Đặng Kim Hùng làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030.

(10) Chỉ định đại biểu của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gồm **35 đại biểu** chính thức, **03 đại biểu** dự khuyết.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng, chủ động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã đề ra, xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.